

Phụ lục IV

**BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI PHỤ LỤC IV BẢNG
GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN KÈM
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 19/2023/QĐ-UBND NGÀY 21 THÁNG 7 NĂM 2023
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*(Kèm theo Quyết định số: 44/2025/QĐ-UBND ngày 14/4/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

1. Bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại mục III. Huyện Ý Yên

a) Bãi bỏ cụm từ “*Bao gồm 31 xã và thị trấn*”;

b) Bổ sung vị trí, đơn giá vào số thứ tự 29 (Xã Yên Nhân):

DVT: 1.000 đồng/m²

STT	ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG, KHU VỰC	Giá đất thương mại, dịch vụ		
		VT 1	VT 2	VT 3
29	XÃ YÊN NHÂN			
	Khu dân cư tập trung xã Yên Nhân	5.000	2.500	1.300

2. Bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại mục VIII. Huyện Hải Hậu như sau:

a) Bãi bỏ cụm từ “*Bao gồm 34 xã và thị trấn*”;

b) Bổ sung vị trí, đơn giá vào số thứ tự 17 (Xã Hải Hưng – xã Hải Thanh cũ):

DVT: 1.000 đồng/m²

STT	ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG, KHU VỰC	Giá đất thương mại, dịch vụ		
		VT 1	VT 2	VT 3
17	XÃ HẢI HƯNG			
	Khu dân cư thương mại xã Hải Thanh	10.000	5.000	2.500

3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND như sau:

a) Thay thế cụm từ “*HUYỆN MỸ LỘC*” bằng cụm từ “*THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH*” và bãi bỏ cụm từ “*Bao gồm 11 xã, thị trấn và Đại Lộ Thiên Trường*” tại mục I. Huyện Mỹ Lộc.

b) Bãi bỏ cụm từ “*Bao gồm 18 xã và thị trấn*” tại mục II. HUYỆN VỤ BẮN;

c) Bãi bỏ cụm từ “*Bao gồm 31 xã và thị trấn*” tại mục III. HUYỆN Ý YÊN;

d) Bãi bỏ cụm từ “*Bao gồm 20 xã và thị trấn*” tại mục IV. HUYỆN NAM TRỰC;

đ) Bãi bỏ cụm từ “*Bao gồm 24 xã, thị trấn và 01 vùng tạm giao quản lý*” tại mục V. HUYỆN NGHĨA HƯNG;

e) Bãi bỏ cụm từ “Bao gồm 21 xã và thị trấn” tại mục VI. HUYỆN TRỰC NINH;

g) Bãi bỏ cụm từ “Bao gồm 20 xã và thị trấn” tại mục VII. HUYỆN XUÂN TRƯỜNG;

h) Bãi bỏ cụm từ “Bao gồm 34 xã và thị trấn” tại mục VIII. HUYỆN HẢI HẬU;

i) Bãi bỏ cụm từ “Bao gồm 22 xã và thị trấn” tại mục IX. HUYỆN GIAO THỦY.